

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày 20 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Bà Bùi Thị Kim Hiền

- Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lương Anh Tuấn** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Vương Thị Đàm Chuyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH C** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/12/1987; HKTT: khu 3 - xã T - huyện P - tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Quốc K - sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Lê Thị Ngọc H - sinh năm 1965; Vợ: Vũ Thị Y - sinh năm 1993; Con: có 02 con - con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015. Vợ con bị cáo đều ở khu 3 - xã T - huyện P - tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T – huyện P - Phú Thọ. (Bị cáo có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Hồng S - sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 2, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Đức Kiên - sinh 1986

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Đình C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Nguyễn Hồng S - sinh năm 1975, HKTT khu 2 - xã B - Phù Ninh - Phú Thọ gọi điện thoại cho Trần Đình C - sinh năm 1987, HKTT khu 3 - xã T - Phù Ninh - Phú Thọ hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. C đồng ý. Do C không có phương tiện đi lại nên S nói sẽ đến đón C xuống nhà S chơi. C đồng ý. Sau đó S đi xe mô tô từ nhà đến ngã ba Phú L thì gặp Nguyễn Đức K - sinh năm 1986, HKTT khu 10 - xã T - Lâm Thao - Phú Thọ (là bạn của S) nên chở K cùng đi đến nhà Trần Đình C. Đến cổng nhà C, S gọi điện thoại cho C nói đã đến nơi. C cầm gói ma túy đá cất giấu trên người, đi bộ ra ngoài cổng rồi S điều khiển xe mô tô chở cả K và C đi về nhà mình ở khu 2 - xã B - huyện P - Phú Thọ. Về đến nhà, S đưa cho C 500.000 đồng và hỏi mua ma túy (đá). C nhận tiền rồi đưa lại cho Sơn 01 gói ma túy (đá). Sau đó, S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đá) tự chế ra để sử dụng ma túy (đá), hít được một vài hơi S đứng dậy đi ra ngoài vệ sinh. Sau khi S đi ra ngoài, K lại chỗ S sử dụng ma túy cũng hít một - hai hơi. C thấy K lại sử dụng ma túy (đá) bèn đi đến hít một vài hơi rồi cả K và C ra ngồi ở bàn uống nước. Sau đó S quay ra phòng khách một mình tiếp tục sử dụng ma túy (đá). Đến 18 giờ 55 phút cùng ngày, khi S đang sử dụng ma túy đá thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa màu trắng, một đầu có nắp màu đen, trên nắp có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng, và gắn một thủy tinh màu trắng, một đầu được uốn cong dạng hình chữ V, một đầu dạng ống hình cầu có lỗ thủng, bên trong đầu ống hình cầu có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kích thước 1,5cm x 1,7cm, miệng túi có khuy bấm bịt kín; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh. Thu giữ trên người Nguyễn Hồng S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, trên màn hình có vết đen, gắn sim số 0345441975; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng S. Kiểm tra thu giữ trên người Trần Đình C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại TA 1010 màu đen đã cũ, gắn sim số 0359239692; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.000.000 đồng. Kiểm tra không thu giữ gì trên người Nguyễn Đức K. Tổ công tác công an huyện P đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng theo quy định pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện P ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình C tại khu 3 - xã T - Phù Ninh - Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ: 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Đình C; 03 túi nilon màu trắng miệng túi có khuy bấm bịt kín, phía trên có viền kẻ màu xanh và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khuy bấm bịt kín, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (C khai nhận là ma túy đá).

Ngày 12/10/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong một đầu ống dạng hình cầu có lỗ thủng thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Hồng S và 04 túi nilon màu trắng miệng túi có khuy bấm bịt kín thu tại chỗ ở của Trần Đình C.

Bản kết luận giám định số 1228/KLGD ngày 14/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “ - *Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phần đầu hình cầu có 01 lỗ thủng của 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong*

dạng hình chữ V trong bì niêm phong Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hồng S gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,057 gam. Loại Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilon trong đó: 03 túi túi nilon màu trắng miệng túi có khuy bấm bịt kín, phía trên có viên kẻ màu xanh và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khuy bấm bịt kín trong bì niêm phong Vật chứng thu giữ thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình C gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,560 gam. Loại Methamphetamine.”

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra Công an huyện P thu giữ tại nhà Nguyễn Hồng S là do S mua của Trần Đình C 01 gói với giá 500.000 đồng. Sau đó, khi S đang sử dụng ma túy đá thì bị Công an huyện P phát hiện, thu giữ số ma túy còn lại như đã nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy đá Cơ quan điều tra Công an huyện P thu giữ tại nhà Trần Đình C, C khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 11/10/2019, C đi ra khu vực ngã ba xã P - Phù Ninh - Phú Thọ gặp bạn tên là H nhà ở thị xã Phú Thọ (C không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể). Tại đây H nói sẽ đưa ma túy (đá) cho C bán, nếu bán được H sẽ cho tiền và ma túy để C sử dụng. C đồng ý. H bảo C 13 giờ cùng ngày đi ra cổng nhà sẽ có người đưa ma túy (đá) cho. Đến 13 giờ cùng ngày, C đi ra cổng nhà mình thì thấy có 01 nam thanh niên (C không quen biết) điều khiển xe ô tô taxi hãng Thịnh Hưng đến (C không nhớ biển số xe). Người lái xe hỏi C có phải là bạn của H không. C nói phải thì người người này đưa cho C 01 túi nilon rồi điều khiển xe đi luôn. C mở túi nilon ra thì thấy bên trong có 05 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Số ma túy trên C bán cho S 01 gói với giá 500.000 đồng, còn lại 04 túi C cất giấu tại chỗ ở với mục đích ai hỏi mua thì sẽ bán, nhưng chưa có người hỏi mua thì bị cơ quan công an thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở như đã nêu trên.

Số ma túy Trần Đình C bán cho Nguyễn Hồng S ngày 11/10/2019 và số ma túy thu giữ tại nơi ở của C có cùng một nguồn gốc. Theo hướng dẫn tại Điểm a phần 1 Công văn số 573/VKS-P1 ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ “về việc thống nhất áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ án ma túy” thì Trần Đình C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy C đã bán cho S và số lượng ma túy C tàng trữ bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh thu giữ. Số ma túy C bán cho S đã được S, K và C cùng nhau sử dụng, chỉ còn lại 0,057 gam. Như vậy C phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy (đá) là 0,617 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Đình Cương đã khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp lời khai của Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Đức Kiên; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSPN ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P - Phú Thọ đã truy tố Trần Đình C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo tù 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 13 giờ ngày 11/10/2019, Trần Đình C - sinh năm 1987, HKTT khu 3 - xã T - Phù Ninh - Phú Thọ đã có hành vi tàng trữ 05 gói ma túy (đá) với mục đích ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Đình C đã bán 01 gói ma túy (đá) với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Hồng S - sinh năm 1975, HKTT khu 2 - xã B - Phù Ninh - Phú Thọ tại nơi ở của S. Sau khi mua được ma túy, S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế ra để sử dụng gói ma túy (đá) vừa mua được. Khi S đang sử dụng ma túy (đá) thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện, thu giữ 0,057 gam ma túy (đá) còn lại và một số đồ vật liên quan. Còn 04 gói ma túy (đá) với tổng khối lượng là 0,560 gam, C cất giấu tại chỗ ở của mình thuộc khu 3 - xã T - Phù Ninh - Phú Thọ, đã bị Cơ quan Công an thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp. Do đó C phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy C bán cho S và số ma túy tàng trữ bị Cơ quan Công an thu giữ là 0,617 gam ma túy (đá).

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi phạm tội của Trần Đình C đã bị VKSND huyện P truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Trần Quốc K là thương binh loại B vì vậy bị cáo được áp dụng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,057 gam ma túy đá để sử dụng của Nguyễn Hồng S chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. S chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy. Khi S sử dụng ma túy đá, K và C có hít một, hai hơi.

Tuy nhiên việc K và C sử dụng ma túy khi chưa được sự đồng ý của S, S cũng không gợi ý hay rủ K và C cùng sử dụng ma túy cùng mình, nên Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[6] Trần Đình C, Nguyễn Đức K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Đối với người nam giới tên H ở thị xã Phú Thọ và người nam giới lái xe taxi Thịnh Hưng, do Trần Đình C không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra công an huyện P không có căn cứ xác định.

[8] Đối với chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng S, đây là giấy tờ tùy thân của S nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh ra quyết định trả lại cho S là phù hợp.

[9] Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội nhận thức được hành vi phạm tội của mình và sửa chữa những sai lầm của bản thân.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hiệu hủy 02 bì niêm phong số 1228/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong que thử chất ma túy đối với Trần Đình C; 01 chai nhựa màu trắng, một đầu có nắp màu đen, trên có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kích thước 1,5cm x 1,7cm, miệng túi có khuy bấm bịt kín; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại TA 1010 màu đen đã cũ, gắn sim số 0359239692 của Trần Đình C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, trên màn hình có vết đen, gắn sim số 0345441975 của Nguyễn Hồng S.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Đình C và số tiền 500.000đ

[11] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của bị cáo Cơ quan điều tra đã xác định không có. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đình C** 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Khoản 1 điều 47; điều 48 BLHS năm 2015; khoản 3 điều 106; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu hiệu hũy 02 bì niêm phong số 1228/KLGĐ của phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong que thử chất ma túy đối với Trần Đình C; 01 chai nhựa màu trắng, một đầu có nắp màu đen, trên có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kích thước 1,5cm x 1,7cm, miệng túi có khuy bấm bịt kín; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại TA 1010 màu đen đã cũ, gắn sim số 0359239692 của Trần Đình C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, trên màn hình có vết đen, gắn sim số 0345441975 của Nguyễn Hồng S.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Đình C và số tiền 500.000đ nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình C phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt đ-ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân